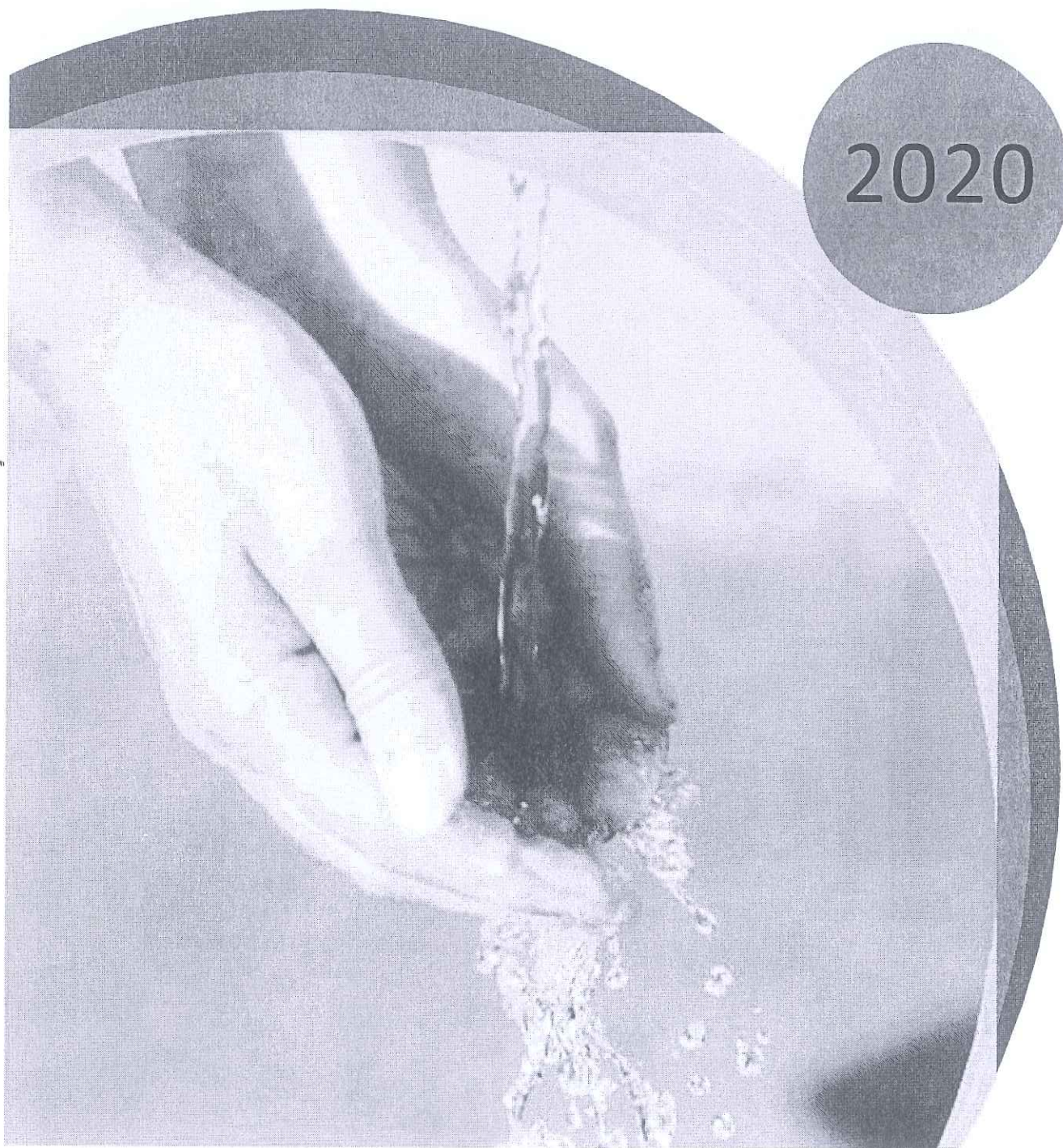




CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2020



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Thông tin khái quát về công ty
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị và sơ đồ tổ chức
Định hướng phát triển
Quản trị rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Tình hình hoạt động SXKD năm 2020
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư CSH

03

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Phương hướng phát triển

04

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
Đánh giá của HĐQT về Ban Giám đốc
Kế hoạch, định hướng của HĐQT

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BGD

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững
Đánh giá trách nhiệm với môi trường & cộng đồng xã hội

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **Hường Xuân Công**
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Kính thưa Quý cổ đông!

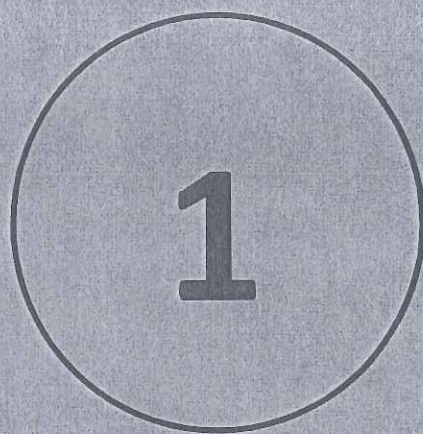
Thay mặt ban lãnh đạo Công ty, tôi xin được gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến quý cổ đông - những người đã luôn đồng hành với công ty trong suốt nhiệm kỳ 2016-2020. Cùng với những thuận lợi chung của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2020 của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang cũng mang nhiều nét tích cực. Tuy vậy, trong quá trình hoạt động Công ty gặp một số khó khăn như: Sự bùng phát của Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh; Nguy cơ ô nhiễm nguồn nước sông Thương; Cạnh tranh với các doanh nghiệp cấp nước khác trên địa bàn thành phố và các vùng lân cận; Một số CBCNV ý thức và trách nhiệm còn kém, vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, năng suất lao động thấp. Nhờ có sự chỉ đạo, phối hợp và thống nhất giữa Đảng bộ, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty trong sự lãnh đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, sự nỗ lực cố gắng của các phòng ban chức năng, toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty cùng sự ủng hộ của các cổ đông, Công ty đã phân đầu vượt qua khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

Cụ thể, tổng doanh thu năm 2020 của Công ty là 158,219 tỷ đồng đạt 99,7% kế hoạch đề ra và tăng 1,8% so với năm 2019; lợi nhuận trước thuế đạt 11,190 tỷ đồng, đạt 159,8% kế hoạch đề ra và tăng 57,8% so với cùng kỳ. Hoàn thiện 100% việc cấp nước cho 16 phường, xã trên địa bàn Thành phố Bắc Giang. Thực hiện công tác thoái vốn Nhà nước đảm bảo theo đúng quy định. Hội đồng quản trị Công ty cam kết nỗ lực hết sức để cùng Công ty vượt qua những khó khăn trong năm 2021, phân đầu đạt và vượt các mục tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn các Quý Cổ Đông, đã luôn tin tưởng đồng hành cùng chúng tôi. Xin cảm ơn các Khách hàng đã tin tưởng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Và xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty - những người đã đóng góp trí tuệ, công sức và kinh nghiệm cho sự thành công hôm nay và là nền tảng thực hiện sứ mệnh của Công ty trong tương lai!

Thay mặt Hội đồng quản trị
Chủ tịch HĐQT

Hường Xuân Công



THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY



THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

GCNĐKDN	2400126106
Vốn điều lệ	181.494.460.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	181.494.460.000
Số điện thoại	02043. 855 757
Website	bacgiangwsc.com.vn
Mã cổ phiếu	BGW

Địa chỉ: Số 386, đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền,
TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1976

Thành lập Đội Xây dựng công trình 76 thuộc Công ty Xây dựng tỉnh Hà Bắc.

1978

Thành lập Xí nghiệp Điện nước Hà Bắc trên cơ sở tách hoạt động độc lập của Đội Xây dựng công trình 76.

1993

Xí nghiệp Điện nước Hà Bắc được chuyển đổi thành Công ty Cấp thoát nước Hà Bắc.

1997

Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang thành lập trên cơ sở chia tách theo tỉnh.

2005

Chuyển mô hình hoạt động và đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang.

2014

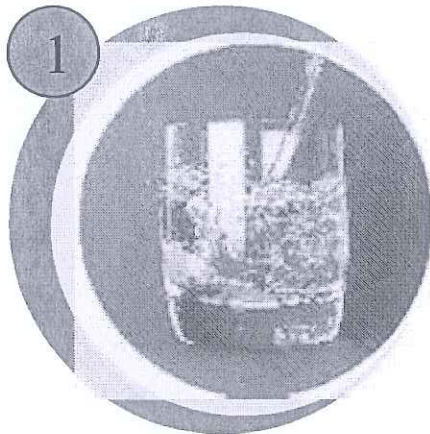
Thành lập thêm Xí nghiệp cấp nước Đồi Ngô, huyện Lục Nam.

2015

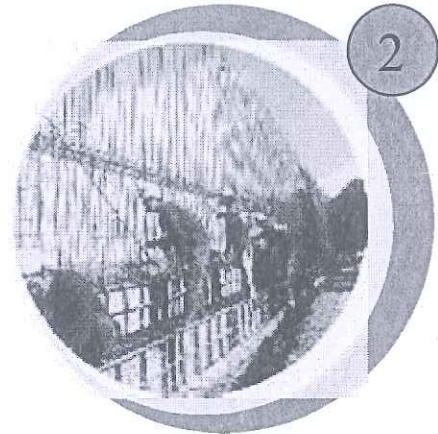
Chuyển mô hình hoạt động và đổi tên thành Công ty Cổ phần Nước Sạch Bắc Giang.

NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

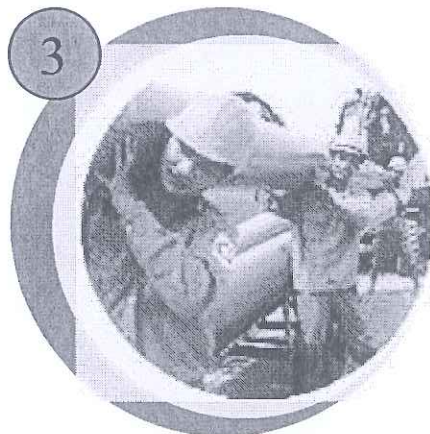
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Sản xuất và kinh doanh nước sạch



Xây dựng các công trình cấp thoát nước, đường dây và trạm biến áp, công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng công trình giao thông, san lấp mặt bằng và các công trình hạ tầng kỹ thuật.



Tư vấn lập dự án, thiết kế, thẩm định và giám sát thi công công trình cấp thoát nước.



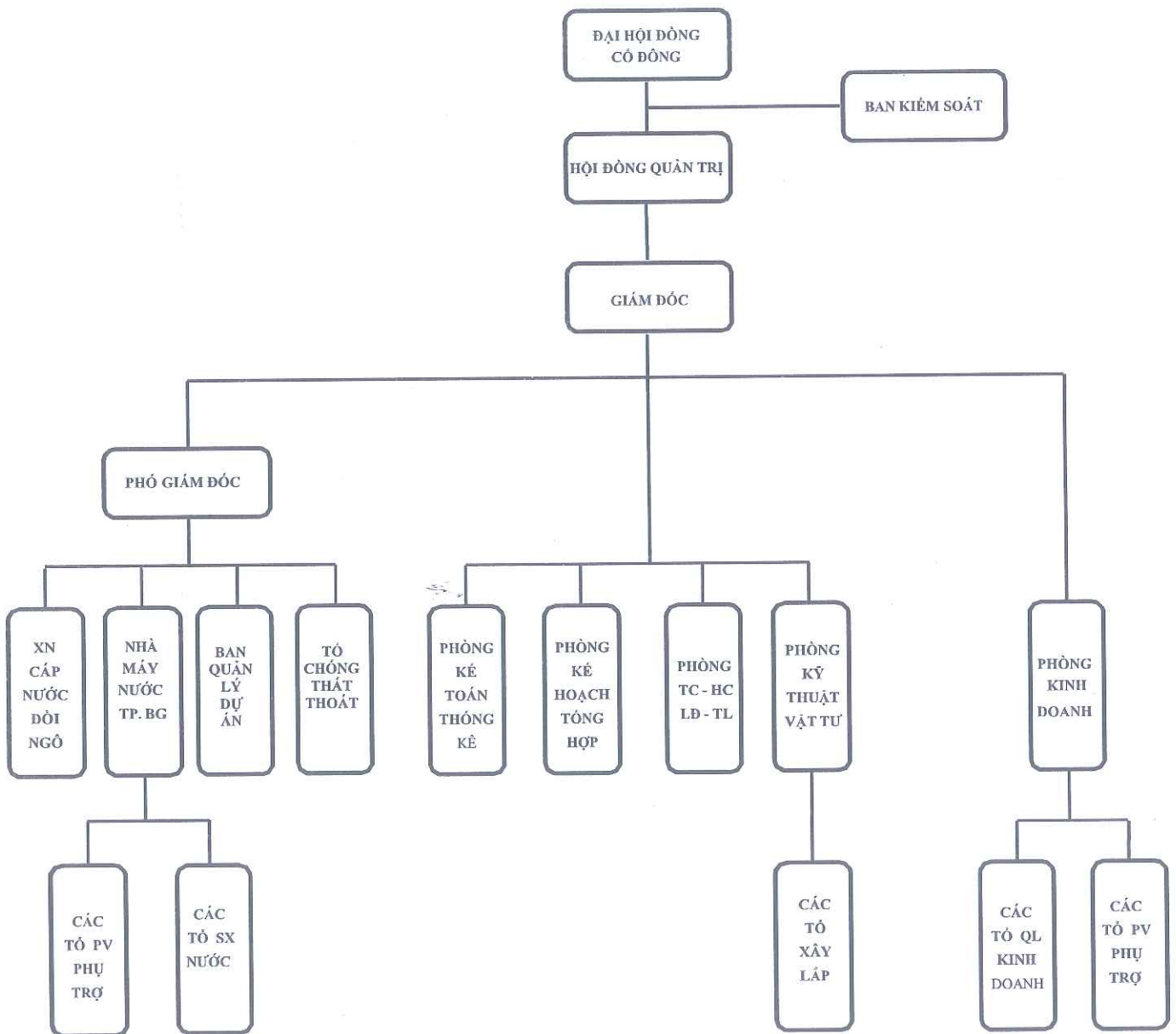
Kinh doanh vật tư, thiết bị ngành cấp thoát nước.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tỉnh Bắc Giang

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ & CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty Cổ phần Nước Sạch Bắc Giang được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.



CHỨC NĂNG & NHIỆM VỤ

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu Hội đồng Quản trị của Công ty và Ban kiểm soát Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty quy định.

Ban kiểm soát

Thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Tổng công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Tổng công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Tổng công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

Giám đốc điều hành

Là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Các Phòng ban – Bộ phận

Phòng Tổ chức - Hành chính - Lao động- Tiền lương

Tham mưu giúp Chủ tịch và Giám đốc công ty về tổ chức bộ máy công ty, bố trí sắp xếp nhân sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; Quản lý hành chính của doanh nghiệp, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn của Công ty; Quản lý lực lượng lao động, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động trong công ty; Xây dựng và thực hiện chế độ tiền lương và các thu nhập khác trong Công ty, xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nhân viên.

Phòng Kế hoạch- Tổng hợp

Tham mưu giúp Chủ tịch và Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của Công ty; Tổ chức thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện nội qui, qui chế của toàn Công ty.

Phòng Kế toán - Thống kê.

Giúp Chủ tịch và Giám đốc thực hiện các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, kế toán; Lập báo cáo tài chính, quản lý thu chi tài chính, quản lý tài sản, vật tư của Công ty; Tham mưu cho Giám đốc về quản lý và sử dụng vốn, tài sản trong quá trình SXKD có hiệu quả; Quản lý và phân phối các quỹ theo quy định của Nhà nước.

Phòng Kỹ thuật - Vật tư

Tham mưu giúp Chủ tịch và Giám đốc xây dựng quy trình, quy phạm kỹ thuật áp dụng vào sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao; Quản lý hệ thống cấp nước, máy móc, thiết bị, phối hợp với Nhà máy bảo dưỡng, sửa chữa v.v... theo kế hoạch, định kỳ; Quản lý kỹ thuật các công trình xây lắp theo luật Xây dựng, luật Đấu thầu và các quy định khác của Nhà nước; Cung cấp vật tư cho Nhà máy và công trường; Quản lý các đội xây lắp, tổ thi công.

Phòng Kinh doanh

Quản lý toàn bộ mạng lưới cấp nước đảm bảo hoạt động an toàn hiệu quả; Quản lý khách hàng, tổ chức kinh doanh nước máy đạt hiệu quả.

Ban quản lý dự án

Quản lý dự án do Công ty làm chủ đầu tư theo luật Xây dựng; Thực hiện công tác đầu tư xây dựng Dự án theo quy định của luật Xây dựng, luật Đấu thầu, các văn bản dưới luật và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Dự án theo pháp luật.

Nhà máy nước

Tổ chức sản xuất nước đảm bảo tiêu chuẩn nước sạch phục vụ đầy đủ cho khách hàng; Bảo dưỡng sửa chữa thiết bị hệ thống dây truyền sản xuất nước sạch và đồng hồ theo đúng qui trình của nhà chế tạo; Gia công cơ khí phục vụ công ty; Kiểm định, sửa chữa đồng hồ, kẹp trì theo đề nghị của phòng Kinh doanh; Nâng chuyên đồng hồ theo tuyến và đơn lẻ; Kiểm định đồng hồ Công ty nhập chưa qua kiểm định; Kiểm định đồng hồ trên toàn bộ mạng cấp nước theo pháp lệnh đo lường của Nhà nước quy định; Sửa chữa, bảo dưỡng các van của mạng từ Φ 80 trở lên.

Tổ thi công

Tổ chức các công việc do Công ty khoán nhân công cho tổ thực hiện. Bao gồm: Lắp đặt bổ sung đồng hồ; Lắp đặt mới, thay thế, sửa chữa các tuyến ống cấp nước; Thi công các công việc khác do Công ty giao; Thi công các công việc do Đội xây lắp giao.

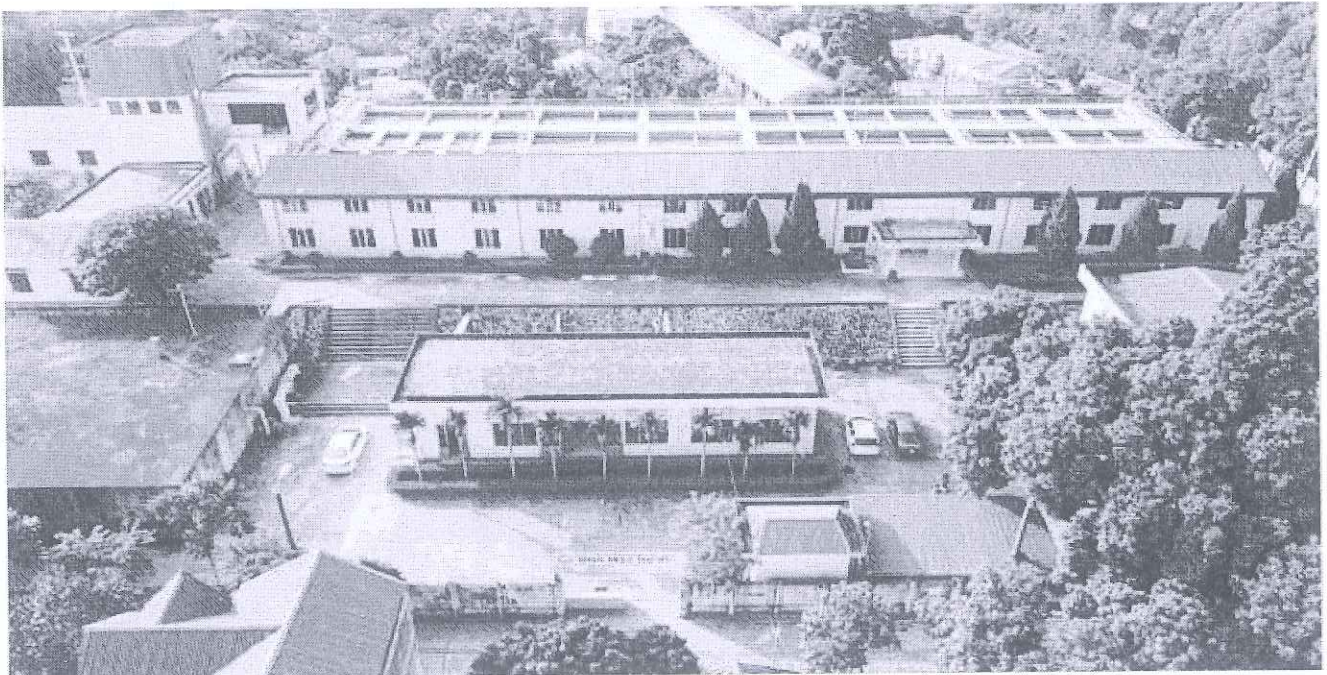
Tổ Chống thất thoát

Tổ chức rò tìm, phân tích đánh giá khả năng rò rỉ của các tuyến ống, xử lý chống thất thoát các vị trí rò rỉ trên hệ thống cấp nước,

Kiểm soát tỷ lệ thất thoát trên mạng truyền dẫn

CÔNG TY CON & CÔNG TY LIÊN KẾT

Hiện tại, Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang không có công ty con, công ty liên kết và công ty liên doanh nào.



VỊ THẾ CỦA CÔNG TY

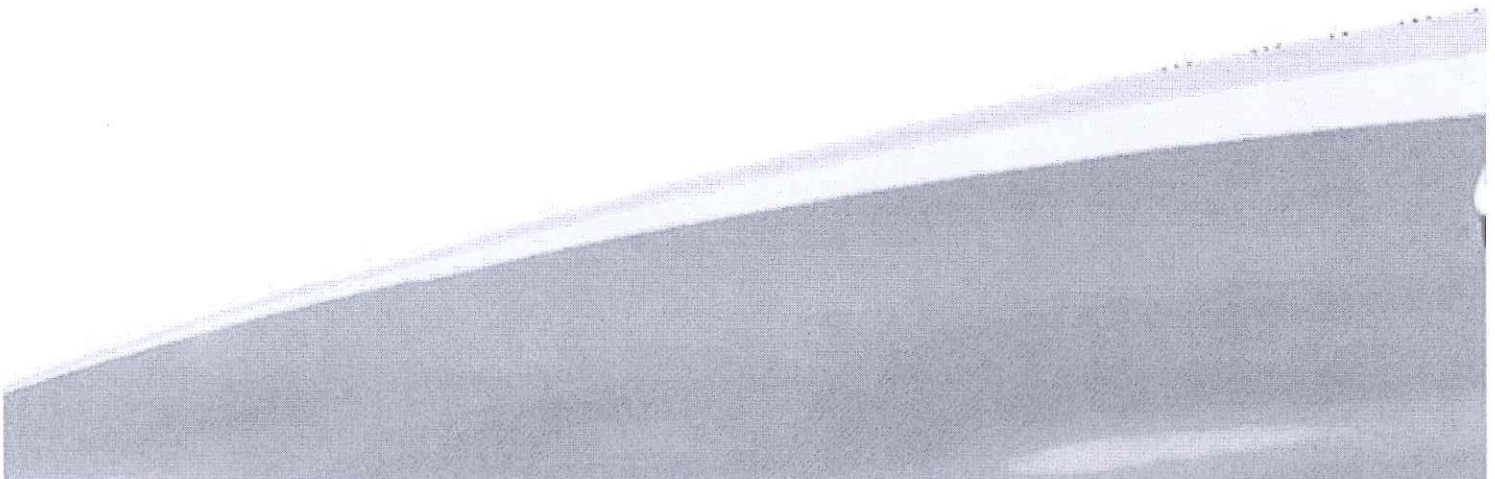
Cạnh tranh trong ngành cấp nước tại tỉnh Bắc Giang là không đáng kể, do Công ty là đơn vị chính sản xuất và cung cấp nước sạch, có hệ thống phân phối trên địa bàn thành phố Bắc Giang và vùng lân cận. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có khoảng 10 doanh nghiệp kinh doanh hệ thống cung cấp nước sạch như: Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung xã Quang Châu (công suất 3.000 m³/ngày đêm); Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Việt Yên (công suất 5.000 m³/ngày đêm); Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Yên Dũng (công suất 12.000 m³/ ngày đêm), Công ty nước sạch DNP Bắc Giang... So sánh với các doanh nghiệp này thì quy mô của công ty là lớn nhất tính đến thời điểm hiện tại. Đến nay công ty đã đáp ứng được hơn 99% nhu cầu dùng nước của thành phố Bắc Giang. Nhìn nhận khách quan Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang đang có sẵn những lợi thế kèm theo những khó khăn như sau:

ĐIỂM MẠNH:

- Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang là doanh nghiệp vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vừa là nhà cung cấp trực tiếp sản phẩm nước sạch. Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty hoạt động có hiệu quả nên chất lượng các hoạt động của Công ty ngày càng được cải thiện và nâng cao. Công ty ngày càng nhận được sự ủng hộ, quan tâm của các khách hàng khi sử dụng dịch vụ.
- Khi nền kinh tế ngày càng hội nhập và phát triển thì vấn đề về nước sạch sẽ ngày càng được Nhà nước quan tâm, sự hỗ trợ của các nước phát triển, các Tổ chức trong và ngoài nước. Chính vì vậy cơ hội phát triển ngành của Công ty là rất lớn.

ĐIỂM YẾU:

- Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, sản phẩm hoạt động công ích của Công ty được thanh toán theo quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, do giá trị tài sản lớn, giá nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất thực tế. Nếu tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí của giá thành toàn bộ và lợi nhuận hợp lý thì giá tiêu thụ nước sạch sẽ tăng đột biến làm ảnh hưởng lớn đến phát triển sản xuất và an sinh xã hội của tỉnh Bắc Giang.
- Ban lãnh đạo của Công ty cũng như CBCNV chưa bắt kịp sự thay đổi cơ chế quản lý vẫn còn tư tưởng trì trệ, bao cấp của một số bộ phận người lao động.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Phương án đầu tư, tổ chức hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang quyết định. Với những điều kiện thuận lợi hiện có của doanh nghiệp, kết hợp với những thông tin, dự báo về nhu cầu của tỉnh Bắc Giang trong tương lai, Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang xây dựng một số định hướng phát triển sản xuất kinh doanh như sau:

CƠ SỞ HOẠCH ĐỊNH

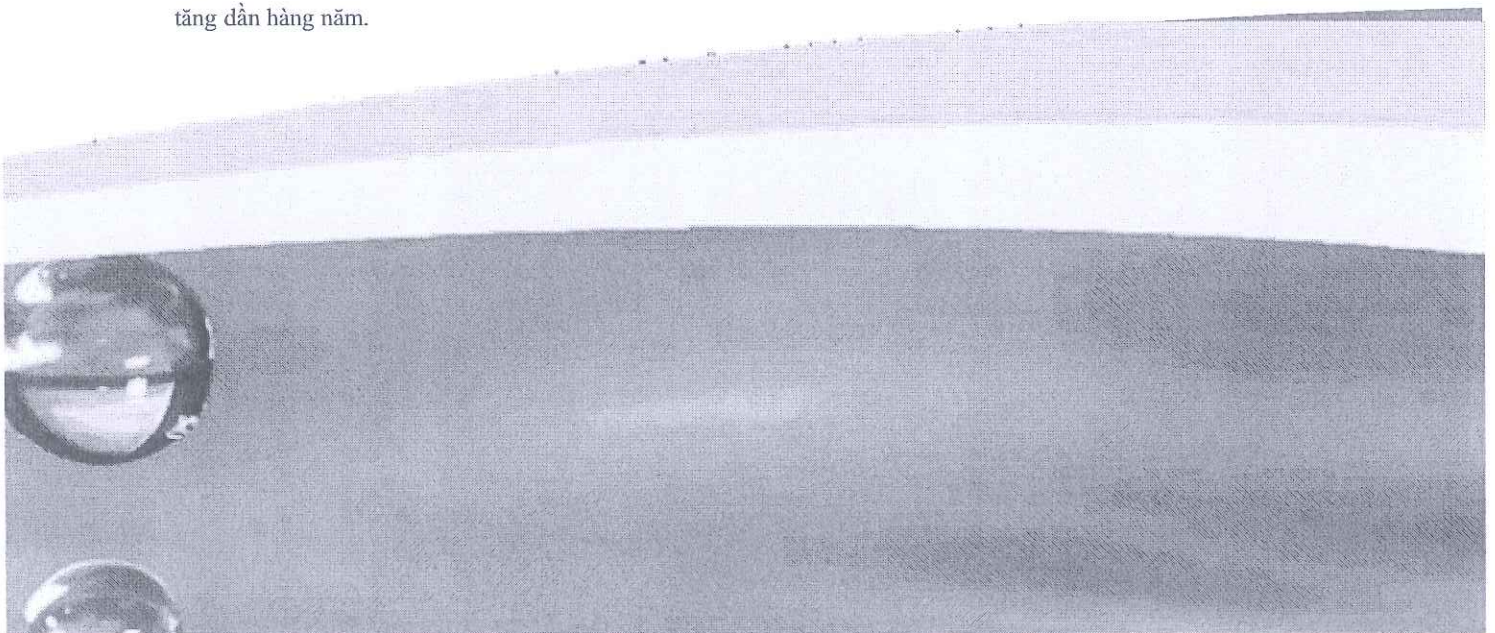
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian trước.
- Căn cứ Quy hoạch tổng thể thành phố Bắc Giang đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 tại quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 6/12/2013.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

- Công ty phấn đấu là doanh nghiệp luôn tăng trưởng và phát triển, tiến tới sẽ nhận quản lý thêm một số cơ sở cấp nước tại các đô thị trong toàn tỉnh.
- Phấn đấu là doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả cả về tài chính và kinh tế xã hội, nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên trong Công ty. Gắn mục tiêu phát triển của Công ty với sự phát triển cấp nước đô thị trên địa bàn tỉnh.
- Nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, tỷ lệ cổ tức tăng dần hàng năm.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- Thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong công tác cấp nước, giữ vững ổn định trong hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa.
- Đảm bảo việc cấp nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đảm bảo nhu cầu dùng nước của nhân dân thuộc các địa bàn Công ty được giao quản lý mạng lưới cấp nước.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.



RỦI RO

Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang. Các rủi ro hình thành từ biến động của các chỉ số kinh tế vĩ mô chính như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái....

Năm 2020, kinh tế thế giới chịu thiệt hại nặng nề do dịch Covid 19. Hoạt động đầu tư và thương mại toàn cầu sụt giảm rõ rệt tác động tiêu cực đến sản xuất trong nước. Tuy nhiên Công ty luôn theo sát những chuyển biến của nền kinh tế Thế giới và Việt Nam để có thể kịp thời ứng phó với rủi ro.

Rủi ro về pháp luật

Rủi ro về pháp luật là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng đến nhiều mặt của xã hội nói chung và ngành nước nói riêng. Mọi thay đổi trong chính sách của chính phủ đều có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của Công ty.

Công ty hiện tại đang chịu rủi ro khi hoạt động dưới sự điều chỉnh và chưa hoàn thiện của pháp luật Việt Nam do có hệ thống chưa nhất quán, chặt chẽ và có sự chòng chéo. Việt Nam hiện vẫn đang trong diện các nước đang phát triển nên các văn bản luật vẫn còn sẽ phải chỉnh sửa nhiều. Sự thay đổi về chính sách và luật tất nhiên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro liên quan đến pháp luật liên quan đến cả một hệ thống, đòi hỏi các doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích nghi để phát huy tối đa mặt lợi nhuận.

Rủi ro môi trường

Với hoạt động chính là khai thác và cung cấp nước sạch, trong quá trình hoạt động Công ty không tránh khỏi việc gây ra những tác động nhất định đến môi trường xung quanh khu vực nhà máy. Bên cạnh đó, chất lượng nước cung cấp cũng sẽ là yếu tố tác động trực tiếp đến đời sống dân cư. Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với môi trường thông qua các công tác kiểm tra chất lượng nước, bảo quản hóa chất xử lý nước và tăng cường kiểm tra rủi ro thất thoát nước

Đồng thời không ngừng đầu tư, áp dụng công nghệ mới vào việc sản xuất để giảm thiểu những rủi ro gây ra ô nhiễm.

Công ty có sự kiểm soát, đánh giá tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường. Hệ thống công nghệ áp dụng được bảo trì định kỳ, đảm bảo duy trì trạng thái hoạt động của máy móc ở mức tốt nhất để tạo ra dòng nước sạch phân phối đến khách hàng.

Rủi ro về mạng lưới phân phối nước

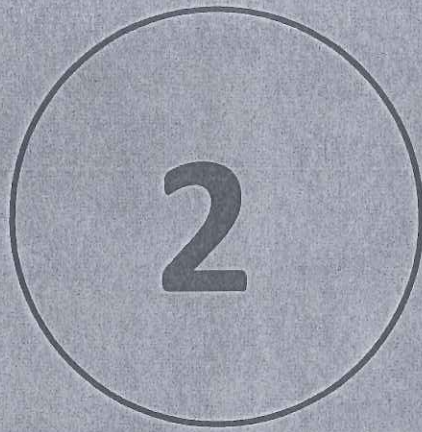
Đối với một doanh nghiệp khai thác và cung cấp nước sạch thì rủi ro thất thoát nước luôn là mối quan tâm hàng đầu của công ty. Rủi ro lớn nhất là rò rỉ, hư hỏng đường ống dẫn làm thất thoát nước ảnh hưởng đến nguồn nước của khách hàng cũng như hoạt động kinh doanh của công ty. Với mạng lưới phân bố rộng khắp gây nhiều khó khăn trong công tác kiểm soát.

Bên cạnh đó một bộ phận người dân thiếu ý thức chấp hành quy định như gian lận chỉ số khi sử dụng nước gây thất thoát trầm trọng.

Định kỳ, các bộ phận chuyên trách tại Công ty lại tiến hành kiểm tra và rà soát hệ thống cung cấp nước nhằm khắc phục cũng như giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra đối với mạng lưới phân phối nước này. Có kế hoạch cụ thể cho việc tu sửa, nâng cấp đường ống, xây hàng rào và nhà bảo vệ cho các trạm bơm, trạm tăng áp. Tăng cường kiểm tra giám sát các hộ gia đình, cơ sở sản xuất có dấu hiệu gian lận để tránh thất thoát.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện về PCCN, ATLĐ, đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC...



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2020

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI NĂM TRƯỚC

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020	2020/2019 (%)
Doanh thu thuần	149,201	151,844	101,7%
Giá vốn hàng bán	99,457	101,170	101,7%
Lợi nhuận trước thuế	7,085	11,190	157,9%
Lợi nhuận sau thuế	5,557	9,621	173,1%

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020
1	Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm		
-	Nước sạch	136,889	148,363
-	Xây lắp	12,312	3,481
2	Cơ cấu doanh thu theo khu vực		
-	Khu vực TP Bắc Giang	145,984	147,835
-	Khu vực Lục Nam	3,249	4,084
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	149,201	151,844

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	TH2020/ KH2020(%)
Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	158,76	158,219	99,7%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	5,6	9,621	171,8%
Cổ tức	Đồng	215	424	197,2%

Tổng doanh thu năm 2020 của công ty là 158,219 tỷ đồng đạt 99,7% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 9,621 tỷ đồng, đạt 171,8% kế hoạch.

Nhìn chung, trong năm 2020 Công ty đã hoạt động hiệu quả, biểu hiện là các chỉ tiêu hoạt động của công ty đều đạt kế hoạch đã đề ra.

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Hương Xuân Công
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh: 28/03/1969

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ 08/1993 - 12/1996: Nhân viên P. KT - VT Công ty cấp thoát nước Hà Bắc
 - Từ 01/1997 - 05/2005: Trưởng phòng KT - VT Công ty cấp thoát nước Hà Bắc
 - Từ 05/2005 - 10/2011: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Giang
 - Từ 10/2011 - 11/2015: Chủ tịch - Giám đốc Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Giang
 - Từ 11/2015 - 04/2017: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP nước sạch Bắc Giang
 - Từ 05/2017 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP nước sạch Bắc Giang
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 9.481.249 cổ phiếu chiếm 52,24% vốn Điều lệ
- Đại diện sở hữu: 9.256.249 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 225.000 cổ phần, chiếm 1,24% vốn điều lệ



Ông Trần Đăng Điều
Thành viên Hội đồng quản trị
kiêm Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 20/5/1972

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, thạc sĩ Quản lý kinh tế

Quá trình công tác:

- 10/1995-12/2002: Cán bộ phòng kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang
 - 01/2003-02/2005: Phó trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang
 - 03/2005-11/2011: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang
 - 12/2011-11/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang
 - 12/2015-04/2017: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang
 - 05/2017-Nay: Giám đốc Công ty CP Nước sạch Bắc Giang
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 100.100 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 100.100 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ



Ông Lê Ngọc Duyên

Thành viên Hội đồng quản trị
kiêm Phó giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 14/01/1967

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- 01/1992-10/2002: Cán bộ phòng kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang
- 11/2002-12/2006: Chuyên viên ban quản lý dự án Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang
- 01/2007-12/2007: Chuyên viên phòng kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang
- 01/2008-09/2012: Phó trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang
- 10/2012-04/2017: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Nước sạch Bắc Giang
- 05/2017-Nay: Phó giám đốc Công ty CP Nước sạch Bắc Giang

Tổng số cổ phần: 56.200 cổ phần, chiếm 0,31% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 56.200 cổ phần, chiếm 0,31% vốn điều lệ



Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Thành viên Hội đồng quản trị
kiêm Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 16/04/1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1999 - 2000: Công tác tại Công ty TNHH Phú Thái - Hà Nội
- Từ 2001 - nay: Công tác tại phòng Kế toán - Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 66.600 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 66.600 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ

BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 13/06/1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 01/01/2003-30/03/2013: Công tác tại phòng TC-HC Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang
- 01/04/2013-Nay: Công tác tại phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Tổng số cổ phần: 35.000 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 35.000 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ

Bà Vũ Thị Thúy
Thành viên Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 12/10/1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học quản lý

Quá trình công tác:

- Từ tháng 4/2002 đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Tổng số cổ phần: 30.000 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 30.000 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

Bà Hoàng Thị Thảo
Thành viên Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 30/10/1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 01/2004-04/2010: Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Bắc Giang
- 05/2010-Nay: Công tác tại Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Tổng số cổ phần: 13.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều

- lệ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 13.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ

NHÂN SỰ & CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

268 người



154



114

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Căn cứ vào chế độ về tiền lương do Nhà nước quy định
- Việc trả lương, thưởng thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.
- Thực hiện mua BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước.
- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.
- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động và các chính sách của Công ty

TÌNH HÌNH

ĐẦU TƯ & THỰC HIỆN DỰ ÁN

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của Thành phố Bắc Giang. Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị là 31,6 tỷ đồng, kết quả đạt 27 tỷ đồng đạt 85,44% kế hoạch năm.

Cụ thể:

1. Xây dựng, cải tạo mạng lưới cấp nước, đường ống, giá trị 26 tỷ đồng
 - Đường ống CN dọc đường 293 vào thôn Văn Sơn đến ngã tư đường vào lãng Chỗ, giá trị 500 triệu đồng
 - Đường ống CN bổ sung Song mai từ trạm Bơm TA đến cầu treo bến Tổng, giá trị 07 tỷ đồng.
 - Lắp đặt đồng hồ tổng, giá trị 05 tỷ đồng.
 - Thay thế ống thép tráng kẽm bằng ống HDPE trên mạng cấp nước TP Bắc Giang, thay thế đồng hồ cũ D15, giá trị 10 tỷ đồng.
 - Tuyến ống D 200 cấp nước cụm Công nghiệp Khai Hồng - Lục Nam, giá trị 3,5 tỷ đồng.
2. Mua vật tư dự phòng sửa chữa tại Nhà máy, giá trị 01 tỷ đồng.

CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang đã phát hành 18.149.446 cổ phiếu, Trong đó:

- Số cổ phiếu phổ thông: 18.149.446 cổ phiếu
- Số cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 18.149.446 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Theo danh sách chốt đến hết ngày 22/03/2021)

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	1	9.256.249	51%
Cá nhân	283	4.115.300	22,67%
Tổ chức	1	4.777.897	26,33%
Tổng	285	18.149.446	100.00%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên tổ chức/cá nhân	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Giang	1705/QĐ-UNBD	Đường Hùng Vương, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	9.256.249	51%
Quỹ đầu tư cơ hội PVI	6233/UBCK-QLQ	Tầng 25 tòa nhà PVI, lô VP2 Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	4.777.897	26,33%

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cổ đông	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Hương Xuân Công	Chủ tịch HĐQT	225.000	1,24%
Trần Đăng Điều	Giám đốc	100.100	0,55%
Lê Ngọc Duyên	Phó Giám đốc	56.200	0,31%
Nguyễn Thị Phương Thảo	Kế toán trưởng	66.600	0,37%

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TRONG BAN KIỂM SOÁT

Cổ đông	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	35.000	0,19%
Hoàng Thị Thảo	Thành viên Ban kiểm soát	13.000	0,07%
Vũ Thị Thúy	Thành viên Ban kiểm soát	30.000	0,17%

3

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2020

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, với phần vốn nhà nước chiếm tỷ lệ 51%, nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Công ty luôn bám sát vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, luật doanh nghiệp, đặc biệt là các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương gắn liền với chức năng ngành nghề của Công ty để lãnh đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Công ty luôn có sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ngành, UBND thành phố, huyện Lục Nam và UBND phường, xã trên địa bàn, CBCNV luôn đoàn kết, có ý thức trách nhiệm và tổ chức kỷ luật tốt; kinh doanh trong điều kiện thuận lợi: lượng khách hàng luôn tăng trưởng tốt và kinh doanh sản phẩm nước sạch là mặt hàng thiết yếu đối với mỗi gia đình.

ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2020

Các mặt đã làm được

Năm 2020 là năm doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, nhưng với phối hợp và thống nhất giữa Đảng bộ, Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc Công ty trong sự lãnh đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, sự nỗ lực cố gắng của các phòng ban chức năng cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã phấn đấu vượt qua khó khăn trong đại dịch, hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra như:

- Công tác sản xuất nước đảm bảo chất lượng, lưu lượng và áp lực;
- Doanh thu và sản lượng nước đều tăng; phối hợp nhịp nhàng và chặt chẽ trong việc mua buôn nước sạch của công ty DNP;
- Công tác cải tạo, đầu tư tại nhà máy và mạng được thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ thuật;
- Nguồn vốn của công ty được bảo toàn và tăng trưởng, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước;;
- Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách và nâng cao thu nhập cho người lao động;
- CBCNV yên tâm công tác và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Công ty.

Khó khăn & những hạn chế còn tồn tại

Khó khăn

Năm 2020, Công ty cũng gặp một số khó khăn như:

- Nguồn nước thô (nước sông Thương, nước sông Lục Nam) luôn có nguy cơ ô nhiễm do nguồn nước xả thải vào sông không đảm bảo chất lượng, do ô nhiễm môi trường từ xác động vật chết, dầu máy của các xà lan hoạt động trên sông...
- Cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh nước sạch ngày càng gia tăng và phức tạp giữa các Công ty kinh doanh nước sạch trên địa bàn nên công tác phát triển khách hàng và mở rộng thị trường ngày càng khó khăn
- Do đại dịch Covid-19 kéo dài, các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài bị ảnh hưởng rất lớn, nhiều doanh nghiệp tạm ngừng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng dẫn đến sản lượng nước cung cấp cho các khu công nghiệp năm 2020 giảm 12% so với năm 2019.
- Một số CBCNV ý thức và trách nhiệm kém, vi phạm nội quy, quy chế của Công ty.

Những hạn chế còn tồn tại

Bên cạnh kết quả đã đạt được, còn có những hạn chế như sau:

* Các tồn tại hạn chế:

- Sở tay cấp nước an toàn hệ thống cấp nước Bắc Giang đã được Công ty xây dựng và phê duyệt, tuy nhiên chưa có sự kiểm tra thường xuyên trong quá trình thực hiện các quy định.
- Các phòng, ban còn chưa nắm bắt và cập nhật kịp thời các chế độ chính sách, quy chế thay đổi mới. Vì vậy công tác tham mưu với Ban lãnh đạo còn chưa sát thực và hiệu quả.
- Công tác dịch vụ khách hàng: Còn một số CBCNV chưa chịu khó học hỏi và nắm bắt được chuyên môn dẫn đến lúng túng khi giải đáp thắc mắc của khách hàng.
- Công tác quản lý các tổ xây lắp đã có đổi mới nhưng chưa đạt được như kỳ vọng dẫn tới thu nhập của công nhân xây lắp còn thấp so với mặt bằng của công ty, trong thi công còn bị chậm hoàn trả mặt bằng.
- Công tác chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của Xí nghiệp Cấp nước Đồi Ngô còn chưa hợp lý, công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh của khách hàng về chất lượng nước chưa kịp thời; thất thoát trên mạng còn cao và chưa đánh giá được nguyên nhân của thất thoát trên mạng.
- Việc bình xét thi đua xếp loại hàng tháng ở một số bộ phận làm chưa nghiêm túc.
- Trong năm đã xảy ra 01 trường hợp mất an toàn lao động do uống rượu.
- Công đoàn còn chưa chủ động thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao

* Nguyên nhân:

Nguyên nhân khách quan:

- Việc bảo vệ nguồn nước thô sông Thương không chỉ một mình Công ty làm được mà cần có sự vào cuộc của chính quyền các cấp. Công ty đã 2 lần trình hồ sơ đề nghị phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước cho khu vực đã được cấp phép khai thác theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường đến nay vẫn chưa được phê duyệt.
- Chưa tìm ra giải pháp khắc phục khi vào mùa khô độ oxy hóa tăng cao.
- Các chế độ giải quyết thủ tục về đất đai rất phức tạp và thường xuyên thay đổi nên Công ty không thể mở rộng phần đất để xây dựng "Bể xử lý bùn thải" và phải chuyển sang phương án " Hệ thống máy ép bùn"

Nguyên nhân chủ quan:

- HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty chưa thực sự quyết liệt và tập trung cao trong việc chỉ đạo và thực hiện một số việc còn tồn tại ở trên, công tác xử lý vi phạm chưa thực sự kiên quyết.
- Một số lãnh đạo phòng, bộ phận chưa kiên quyết với sai phạm của cấp dưới mà còn nể nang nhắc nhở nên không tạo động lực cho nhân viên trong cùng bộ phận và sự phấn đấu của cá nhân mắc sai phạm.
- Một số CBCNV chưa chịu khó nghiên cứu và học hỏi về chế độ mới và có ý thức kém, trách nhiệm thấp trong thực hiện công việc được giao.
- Trường hợp mất an toàn lao động do không chấp hành Quy chế quản lý nội bộ của Nhà máy, công tác quản lý bộ phận Nhà máy chưa nghiêm.
- BCH Công đoàn chưa phát huy được trí tuệ tập thể, chưa chủ động xây dựng kế hoạch theo chức trách nhiệm vụ nên nhiều hoạt động hiệu quả không cao.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2020

1. Khu vực thành phố Bắc Giang

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020			So sánh 2019 %
				KH	Thực hiện	So sánh %	
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	139,3	150	150,639	100,43	108,1
2	Nước thương phẩm	Triệu m ³	13,324	13,650	13,741	100,67	103,1
3	Thất thoát CN	%	2,06	2	2,22	Tăng 0,22	Tăng 0,16
4	Thất thoát mạng	%	15,75	14,75	13,33	Giảm 1,42	Giảm 2,42
5	Phát triển khách hàng	Đầu nối	6.409	3.000	2.475	82,5	38,6
6	Công tác đầu tư	Tỷ đồng	27,1	31,6	27	85,44	99,6

2. Khu vực Lục Nam

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020			So sánh 2019 %
				KH	Thực hiện	So sánh %	
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	3,420	4,1	4,288	104,6	125,4
2	Nước sạch	Nghìn m ³	426,2	443	538	121,4	126,2
3	Nước thương phẩm	Nghìn m ³	377	390	439	112,5	116,4
4	Thất thoát CN	%	3,14	6,6	1,57	Giảm 5,03	Giảm 1,57
5	Thất thoát mạng	%	11,51	11	18,45	Tăng 7,45	Tăng 6,94
6	Phát triển khách hàng	Đầu nối	292	150	306	204	104,7

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG 2020

Công tác thực hiện nhiệm vụ sản xuất

Xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của đơn vị là tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả đảm bảo sự ổn định, tồn tại cũng như phát triển của Doanh nghiệp. Vì vậy các quy trình, quy phạm trong khâu sản xuất được chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc chặt chẽ có sự kiểm tra đôn đốc thường xuyên từ lãnh đạo được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp, đến quản đốc và các ca trưởng, tổ trưởng. Các Nhà máy nước sản xuất phải luôn đảm bảo ba tiêu chí đó là: chất lượng, lưu lượng và áp lực.

Xây dựng các phương án sản xuất nếu đại dịch covid-19 bùng phát, đảm bảo công tác sản xuất nước, an toàn, ổn định.

Trong năm qua Nhà máy nước Bắc Giang và Lục Nam luôn thực hiện đúng quy trình, quy phạm sản xuất, kết quả 100% mẫu nước được Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bắc Giang kiểm tra và đánh giá đạt “Nước sạch phục vụ ăn uống và sinh hoạt”

Để tăng cường công tác đảm bảo chất lượng nước, Công ty đã đầu tư thay thế 02 máy bơm Clo mới tại Khu xử lý và Trạm bơm I; Nâng cấp máy châm định lượng Clo từ 2kg lên 5kg tại Trạm bơm I và Khu xử lý từ 5kg lên 10kg, hoàn thiện hệ thống SCADA đảm bảo giám sát các quy trình sản xuất và chất lượng nước tự động 24/24h và nâng cao chất lượng nguồn nước...Ngoài ra thực hiện chế độ bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên, nghiêm túc, các sự cố luôn được khắc phục kịp thời nhanh chóng, đảm bảo hệ thống cấp nước hoạt động an toàn và hiệu quả cao nhất.

Luôn quan tâm công tác kiểm tra chất lượng nguồn nước thô, hàng ngày cử công nhân bơi thuyền dọc sông Thương để kiểm tra thượng lưu và hạ lưu của Trạm bơm nước thô, kịp thời phát hiện những bất thường gây ô nhiễm nguồn nước.

Thực hiện quy trình vận hành vào mạng lưới cấp nước khi công ty sử dụng 02 nguồn nước cấp chung vào hệ thống mạng lưới cấp nước, thường xuyên giám sát chất lượng nước của Công ty DNP cấp vào mạng của Công ty theo quy định.

Thực hiện các quy định của "Sổ tay cấp nước an toàn" giúp phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục tất cả các mối nguy và sự cố xảy ra trong suốt quá trình sản xuất và cung cấp nước, mang đến cho khách hàng nước sạch an toàn, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

Công tác kinh doanh nước sạch

Năm 2020 Công ty đã mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước tại các khu vực: Làng Chồ - Hương Gián; Thôn Thảng - Tân An và một số vùng lân cận của thị trấn Đồi Ngô. Đến nay công tác phát triển mạng cấp nước đã hoàn thành xong việc cấp nước cho 16 phường, xã của Thành phố Bắc Giang

Tính đến tháng 12, Công ty quản lý 62.638 đầu nối (bao gồm Khu vực Bắc Giang + thị trấn Đồi Ngô). Trong công tác kinh doanh chú trọng công tác dịch vụ khách hàng bằng nhiều giải pháp như: Thù tục lắp mới đồng hồ đơn giản và nhanh gọn, thông tin đến khách hàng qua tin nhắn SMS, thanh toán tiền nước qua tài khoản ngân hàng, qua hệ thống ViettelPay; Hệ thống Payoo, áp dụng hóa đơn điện tử; giải quyết thời gian chờ các thắc mắc của khách hàng; linh động trong công tác đọc chỉ số và thu tiền khi thực hiện giãn cách xã hội vì dịch COVID-19...đem lại sự thuận tiện, tin tưởng và hài lòng cho khách hàng khi dùng nước của Công ty.

- Phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố, đáp ứng nhu cầu cấp nước của khách hàng.
- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ, van mạng, chú trọng công tác đọc số và vào sổ, thu tiền hàng tháng nộp vào ngân hàng và quỹ đúng quy định.
- Công tác chống thất thoát mạng: Lắp đặt 50 đồng hồ tổng để phân vùng tách mạng đánh giá tỷ lệ thất thoát từng khu vực; cải tạo, thay tuyến ống kẽm, thay thế đồng hồ đã hết niên hạn và điều chỉnh áp lực trên mạng bằng các van thông minh.

Kết quả: Tỷ lệ thất thoát mạng năm 2020 là 13,33% giảm so với 2019 là 2,42%.

- Thực hiện phân vùng cấp nước của 02 nguồn nước để quản lý và đánh giá. Cùng bộ phận Nhà máy nước thực hiện giám sát chất lượng nước và điều phối lượng nước mua buôn của Công ty DNP vào hệ thống cấp nước Bắc Giang.

Công tác thi công xây lắp và đầu tư

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của Thành phố Bắc Giang. Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị là 31,6 tỷ đồng, kết quả đạt 27 tỷ đồng đạt 85,44% kế hoạch năm

Cụ thể:

1. Xây dựng, cải tạo mạng lưới cấp nước, đường ống, giá trị 26 tỷ đồng
 - Đường ống CN dọc đường 293 vào thôn Văn Sơn đến ngã tư đường vào làng Chồ, giá trị 500 triệu đồng
 - Đường ống CN bổ sung Song mai từ trạm Bơm TA đến cầu treo bến Tổng, giá trị 07 tỷ đồng
 - Lắp đặt đồng hồ tổng, giá trị 05 tỷ đồng
 - Thay thế ống thép tráng kẽm bằng ống HDPE trên mạng cấp nước TP Bắc Giang, thay thế đồng hồ cũ D15, giá trị 10 tỷ đồng
 - Tuyến ống D 200 cấp nước cụm Công nghiệp Khai Hồng - Lục Nam, giá trị 3,5 tỷ đồng.
2. Mua vật tư dự phòng sửa chữa tại Nhà máy, giá trị 01 tỷ đồng.

Công tác lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ

Công ty đã chỉ đạo các phòng ban thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình trong công tác sản xuất, kinh doanh nước và công tác đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước góp phần giữ vững thương hiệu sản phẩm nước sạch của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang trong môi trường kinh doanh ngày càng có nhiều sự cạnh tranh.

Thực hiện nghiêm các văn bản của Chính phủ, các bộ ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh "về thực hiện phòng chống đại dịch Covid-19". Chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đảm bảo nguyên tắc vừa phòng chống dịch vừa sản xuất kinh doanh hiệu quả ở 3 nhiệm vụ chính: Sản xuất nước sạch; kinh doanh nước sạch; công tác đầu tư. Miễn, giảm tiền nước cho các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội do tác động của đại dịch, các khu cách ly tập chung của Tỉnh.

Do tác động của dịch Covid đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nên Công ty đã phải điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh những vẫn đảm bảo tăng so 2019, chỉ tiêu sau điều chỉnh: doanh thu tăng 8%, nước thương phẩm tăng 3%, công tác đầu tư tăng 16%, riêng chỉ tiêu tài không điều chỉnh và kết quả đều đạt và vượt so với KH, đảm bảo quyền lợi cho CBCNV và các cổ đông Công ty.

Đảng ủy và Ban lãnh đạo đã tổ chức họp và chỉ đạo với từng phòng ban chuyên môn đánh giá công tác sản xuất kinh doanh; công tác phát triển khách hàng; công tác đầu tư; các giải pháp thực hiện chống thất thoát thất thu; đánh giá quá trình thay thế, sửa chữa máy bơm tại Trạm bơm nước thô XNCN thị trấn Đồi Ngô Lục Nam và Công tác vận hành, công tác quản lý mạng... tuyên truyền nâng cao nhận thức của người lao động về khó khăn mà doanh nghiệp phải phấn đấu vươn lên trong sản xuất kinh doanh và cùng doanh nghiệp khắc phục các khó khăn do đại dịch gây ra, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí.

Ký kết "Thỏa ước lao động tập thể" thể hiện những cam kết giữa người sử dụng lao động và người lao động: 100% người lao động được tham gia BHXH; áp dụng mức lương tối thiểu vùng; công tác đào tạo nâng bậc, nâng lương được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, trong năm đã có 52 trường hợp đủ điều kiện nâng bậc, nâng lương.

Công tác đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ: Hàng năm Công ty tổ chức tập huấn luyện ATLĐ và VSLĐ, phòng chống cháy nổ cho CBCNV toàn Công ty, nội quy lao động cũng được ban hành và treo đầy đủ tại các vị trí sản xuất, biển báo tại công trường đang thi công.

Công tác an sinh xã hội: Tham gia đóng góp các quỹ từ thiện với tổng số tiền \approx 1,5 tỷ đồng.

Công tác chỉ đạo và phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể được thực hiện thường xuyên, chính quyền đã tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể hoạt động, kết quả năm 2020 Công đoàn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công tác thực hiện chính sách đối với người lao động

Các chế độ về tiền lương, tiền thưởng và chính sách đối với người lao động luôn được Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã bố trí sắp xếp sử dụng hợp lý số lao động hiện có, đảm bảo 100% người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định. Thu nhập bình quân toàn công ty đạt 9,8 triệu đồng/ người/tháng. Công ty đã thanh toán lương đầy đủ, không có hiện tượng nợ lương. Đóng bảo hiểm cho 100% CBCNV với tổng số tiền BHXH Công ty đã nộp năm 2020 là: 5,464 tỷ đồng.

Thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong việc bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm đúng thời hạn, tổ chức khen thưởng đột xuất bằng tiền mặt cho tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc với tổng số tiền là: 115 triệu đồng.

Các chế độ thăm quan, nghỉ mát, văn nghệ, thể thao được công ty quan tâm và thực hiện thường xuyên để nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động. Môi trường làm việc luôn được đầu tư nâng cấp, mua sắm các trang thiết bị cần thiết để tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động.

Công tác tài chính

Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, hoàn thành các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thanh quyết toán nội bộ đúng quy định.

Thực hiện đầy đủ báo cáo tài chính theo quý, 6 tháng, năm, công khai, minh bạch thông qua đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn gửi các cơ quan nhà nước, đồng thời công bố thông tin trên Website công ty.

Các chỉ tiêu tài chính năm 2020 đảm bảo thực hiện 100% theo kế hoạch đề ra, cho thấy Công ty đã sử dụng rất hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 2020

CƠ CẤU TÀI SẢN, NGUỒN VỐN

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	119.152	124.024	4,08 %
Tài sản dài hạn	100.692	104.643	3,9 %
Tổng tài sản	219.844	228.668	4,01 %
Nợ phải trả	33.845	38.584	14 %
- Nợ ngắn hạn	33.845	38.584	14 %
- Nợ dài hạn	0	0	
Vốn chủ sở hữu	185.998	190.084	2,1%
Tổng nguồn vốn	219.844	228.668	4,01 %

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2019	2020
Thuế GTGT	82.051.000	612.588.849
Thuế TNDN	2.343.469.679	1.419.769.921
Thuế Tài nguyên	258.478.355	211.884.528
Thuế thu nhập cá nhân	166.650.584	440.690.448
Phí nước thải	8.792.629.958	9.128.732.166
Cổ tức nộp NSNN	3.475.041.558	1.841.993.551
Phí cấp quyền khai thác nước	400.305.542	171.492.398
Các loại thuế khác	9.683.109	11.334.601
Tổng	15.528.309.785	13.838.486.462

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021 trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, công tác sản xuất kinh doanh nước sạch sẽ gặp những khó khăn như sau:

- Các doanh nghiệp là khách hàng lớn của Công ty chưa ổn định sản xuất đồng nghĩa với việc cung cấp nước sạch của Công ty tiếp tục sụt giảm.
- Công tác phát triển khách hàng ngày càng gặp nhiều khó khăn do có sự cạnh tranh của các đơn vị cấp nước khác.
- Chi phí cho sản xuất nước tăng: Do nguồn nước thô chất lượng ngày càng kém, hàm lượng chất hữu cơ ngày càng cao nên tăng lượng hóa chất sử dụng.

CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Chỉ tiêu tài chính năm 2021

TT	Các chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	158,219 tỷ đồng	160 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	11,190 tỷ đồng	12 tỷ đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	9,621 tỷ đồng	9,6 tỷ đồng
4	Nộp ngân sách	13,837 tỷ đồng	14 tỷ đồng
5	Nộp BHXH	5,464 tỷ đồng	5,5 tỷ đồng
6	Thu nhập bình quân	9,8 triệu đồng	10 triệu đồng

Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2021

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2021	Tỷ lệ
I. Nhà máy nước Bắc Giang					
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	150,639	155,160	Tăng 3 %
2	Nước sạch	Triệu m ³	15,855	16,266	Tăng 2,6 %
3	Nước thương phẩm	Triệu m ³	13,741	14,150	Tăng 3 %
4	Tỷ lệ thất thoát				
	+ Công nghệ	%	2,22	2,3	Tăng 0,08%
	+ Mạng	%	13,33	13	Giảm 0,33 %
5	Phát triển khách hàng	Đầu nối	2.475	2.500	Tăng 1%

II. Xí nghiệp CN Lục Nam		ĐVT	TH 2020	KH 2021	Tỷ lệ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4,288	4,716	Tăng 10%
2	Nước thô	Nghìn m ³	547	596	Tăng 9%
3	Nước sạch	Nghìn m ³	538	581	Tăng 8%
4	Nước thương phẩm	Nghìn m ³	439	483	Tăng 10%
5	Tỷ lệ thất thoát				
	+ Công nghệ	%	1,57	2,5	Tăng 0,93%
	+ Mạng	%	18,45	17	Giảm 1,45%
6	Phát triển khách hàng	Đầu nổi	306	250	Giảm 18,3%

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ NĂM 2021

Căn cứ vào phương án phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; căn cứ vào nhu cầu sử dụng nước sạch của thành phố Bắc Giang và các vùng lân cận giai đoạn 2020-2021; căn cứ vào Quy hoạch phát triển của thành phố Bắc Giang năm 2021, tầm nhìn đến năm 2030.

Công ty xây dựng:

*** Kế hoạch đầu tư năm 2021 là : 55 tỷ đồng.**

Trong đó:

- Xây dựng cải tạo khu xử lý: 15,8 tỷ đồng.
- Xây dựng cải tạo mạng lưới: 39,2 tỷ đồng.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020, và kế hoạch năm 2021, Ban lãnh đạo đề ra các giải pháp để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Công tác sản xuất nước:

- Tăng cường công tác quản lý và thực hiện nghiêm túc Sổ tay cấp nước an toàn để sản xuất nước an toàn, cung cấp nước cho khách hàng đảm bảo tiêu chí: Lưu lượng, áp lực và chất lượng nước.
- Đánh giá chất lượng nguồn nước sông Thương, tìm giải pháp khắc phục độ ôxy hóa cao trong mùa khô.
- Tiếp tục đầu tư và áp dụng công nghệ mới tại các Nhà máy nước để nâng cao chất lượng nước và nâng cao năng suất lao động.
- Công tác hóa nghiệm: Các chỉ tiêu xét nghiệm đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT.
- Đảm bảo công tác ATLĐ trong quá trình vận hành sản xuất nước.

Công tác kinh doanh:

- Đảm bảo cấp nước đầy đủ và đạt chất lượng cho khách hàng, tiếp tục quan tâm công tác dịch vụ khách hàng như: giải quyết kịp thời các thắc mắc của khách hàng; sử dụng hóa đơn điện tử, trả tiền nước qua các kênh thanh toán không dùng tiền mặt; thông tin đến khách hàng bằng tin nhắn SMS... Chú trọng công tác đào tạo tại chỗ nâng cao trình độ chuyên môn, cũng như kỹ năng giao tiếp và ứng xử với khách hàng...
- Sử dụng hiệu quả các thiết bị đã đầu tư vào mạng cấp nước và phần mềm quản lý khách hàng để tăng cường công tác chống thất thoát có hiệu quả; Nâng cao an toàn cấp nước cho Hệ thống cấp nước thành phố Bắc Giang và vùng lân cận.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý đồng hồ nước để quản lý sản lượng nước cung cấp, giảm thất thoát thất thu. Kiểm tra giá biểu giá đúng với đối tượng, mục đích sử dụng, nhằm đảm bảo sự công bằng giữa các khách hàng.
- Tăng cường quản lý kiểm tra mạng phát hiện kịp thời những điểm vỡ, rò rỉ đường ống dưới lòng đất; bảo dưỡng đồng hồ đo nước đảm bảo chính xác trong đo đếm. Xây dựng và sửa đổi các quy định về quản lý các đồng hồ tổng và quản lý mạng...
- Tăng cường công tác kiểm soát lưu lượng, áp lực trên mạng qua các thiết bị tự động hóa. Tiếp tục thực hiện công tác phân vùng tách mạng, lắp đặt đồng hồ tổng để đánh giá và có giải pháp giảm thất thoát trên mạng. Tiếp tục phân vùng sử dụng nước của DNP và Công ty, cùng bộ phận nhà máy giám sát chất lượng nước của DNP.
- Tìm nguyên của những khách hàng dùng <1m³ hoặc không dùng, có giải pháp giảm tỷ lệ không dùng xuống còn 7%.
- Phối hợp tốt với các bộ phận khác để phát triển khách hàng theo kế hoạch.

Công tác đầu tư:

- Công tác đầu tư phải đảm bảo đúng quy định của nhà nước, tiết kiệm và hiệu quả.
- Tăng cường công tác giám sát, nâng cao trình độ và trách nhiệm của cán bộ giám sát và các tổ trưởng thi công.

- Các tổ thực hiện đúng tiến độ công trình, thi công theo đúng thiết kế, đảm bảo ATLĐ trong quá trình thi công.
- Thực hiện công tác giám sát CBCNV của các bộ phận được nhận tài sản để nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư.
- Thực hiện công tác đánh giá sau mỗi công trình thi công, đánh giá năng lực nhà thầu, rút ra bài học kinh nghiệm.

Công tác khác:

- Sửa đổi Điều lệ theo luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Quy chế quản trị theo luật Chứng khoán.
- Bổ sung những thay đổi (nếu có) vào các Quy chế quản lý nội bộ trình HĐQT phê duyệt.
- Thực hiện nghiêm túc tập huấn về ATLĐ, xây dựng và thực hành về các quy trình về sơ cấp cứu khi xảy ra mất ATLĐ.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công việc đối với các bộ phận để nâng cao ý thức và trách nhiệm... Tiếp tục quản lý các tổ xây lắp để nâng cao thu nhập cho công nhân khối xây lắp.
- Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo tại chỗ để nâng cao tay nghề, khả năng giao tiếp với khách hàng và để sử dụng những công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường giao lưu học hỏi kinh nghiệm trong quản lý, vận hành và ứng dụng khoa học công nghệ mới của các công ty cấp nước trong ngành.
- Các phòng ban, nhà máy, xí nghiệp: Xây dựng quy chế hoạt động của bộ phận nhằm nâng cao chất lượng công việc và công tác sản xuất kinh doanh, tham mưu lãnh đạo công ty thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao và đúng quy định của pháp luật.
- Phối hợp với Báo Bắc Giang và Đài PT và TH Tỉnh tuyên truyền để người dân hiểu và yên tâm khi sử dụng nước của Công ty.
- Mỗi lãnh đạo quản lý, trưởng phó các phòng ban bộ phận và mỗi cán bộ công nhân viên trong Công ty phải nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, nghiên cứu, học hỏi về các chính sách mới và có nghĩa vụ chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và các quy định, quy chế của Công ty, không có trường hợp vi phạm Pháp lệnh dân số KHHGD sinh con thứ 3.
- Các Trưởng các phòng ban thực hiện nghiêm túc trong bình xét xếp loại hàng tháng. Các phòng ban cần có sự chủ động, phối kết hợp chặt chẽ khi thực hiện công việc.
- Cùng cố các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng chức năng, thông qua đoàn thể phát động phong trào thi đua thiết thực hiệu quả, có mốc thời gian, có chỉ tiêu cụ thể và sau mỗi đợt thi đua có tổng kết.

4

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TY NĂM 2020

Năm 2020, HĐQT Công ty đã phân đầu thực hiện các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Nhờ đó, Công ty đã đạt được kết quả SXKD đáng khích lệ, đạt và vượt các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao. Cụ thể, Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 158,219 tỷ đồng, đạt 99,7% kế hoạch và tăng 1,8% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế đạt 9,621 tỷ đồng, vượt 71,8% so với kế hoạch đề ra và tăng 72,8% so với năm 2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Mức độ hoàn thành kế hoạch (%)	So với năm 2019 (%)
Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ.đ	158,219	99,7	101,8
Tổng chi phí	Tỷ.đ	147,028	93,6	99
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	11,190	159,8	157,8
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	9,621	171,8	172,8
Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ.đ	13,838	92,2	92
Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	Đồng	424	197,2	231

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ BAN GIÁM ĐỐC

NHỮNG MẶT ĐÃ LÀM ĐƯỢC

- Năm 2020, Ban giám đốc thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao theo sự chỉ đạo của HĐQT và Đảng ủy Công ty. Việc quản lý điều hành Công ty đã có một số kết quả như sau:
 - + Hoạt động SXKD tăng trưởng, ổn định, cơ bản đáp ứng và vượt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.
 - + Các chỉ số và tài chính tốt, vốn doanh nghiệp được bảo toàn và phát triển.
 - + Thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động được bảo toàn.
 - + Các hạng mục đầu tư có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
 - + Đặc biệt nhiệm vụ SXKD nước sạch là mặt hàng kinh doanh chính của Công ty được duy trì đảm bảo sản xuất nước sạch đáp ứng 03 tiêu chí an toàn, dịch vụ khách hàng đã có nhiều đổi mới tạo điều kiện thuận lợi đáp ứng niềm tin của khách hàng. Việc mua nước sạch của Công ty DNP Bắc Giang được phối hợp chặt chẽ trên tinh thần tạo điều kiện tối đa cả 2 bên cùng có lợi, thực hiện nghiêm hợp đồng đã ký kết.
 - + Các nghĩa vụ với Nhà nước, người lao động, cổ đông được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời. Trong năm không có những vi phạm lớn phải kiểm điểm theo các quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

MỘT SỐ HẠN CHẾ CÒN TỒN TẠI

- Bên cạnh những kết quả nổi bật trong quản lý điều hành Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đem lại sự ổn định, phát triển của doanh nghiệp cũng như các quyền lợi của cổ đông, người lao động trong năm. Việc chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban điều hành còn có một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục để thực hiện tốt nhiệm vụ trong các năm tiếp theo như sau:
 - + Chưa phát huy triệt để các nguồn lực của Công ty như: Tài chính, con người, lợi thế kinh doanh, thương hiệu doanh nghiệp, niềm tin của khách hàng, sự quan tâm tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp các ngành trong sản xuất kinh doanh. Nên hiệu quả SXKD vẫn còn hạn chế chưa đem lại cổ tức cao cho các cổ đông.
 - + Trong quá trình chỉ đạo chưa quyết liệt, cụ thể đối với Ban giám đốc cũng như các phòng ban, đoàn thể để thực hiện một cách thắng lợi, hiệu quả cao trong SXKD. Đặc biệt là khâu xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, mua sắm v.v... nên đôi lúc vẫn còn bị động trước những thay đổi từ thực tiễn.

- + Chưa đổi mới cách xây dựng các quy định liên quan đến việc: Bổ nhiệm, trả lương, thưởng, thù lao, miễn nhiệm, xa thải, thanh lý hợp đồng lao động nhằm tạo động lực cho các cá nhân, tập thể tiêu biểu có trình độ, có trách nhiệm với Công ty cũng như xử lý các cá nhân, tập thể ý thức kém trong công việc.
- + Công tác đầu tư còn thụ động chưa có kế hoạch đón đầu, đi trước để đảm bảo sự ổn định cũng như việc chiếm lĩnh khách hàng trong SXKD. Đặc biệt là các ứng dụng KHCN trong quản lý và điều hành cũng như các công nghệ mới trong lĩnh vực cấp nước.
- + Công tác kiểm tra, giám sát Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban, bộ phận, đoàn thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đôi lúc còn chưa kịp thời, thiếu sự sát sao nên nhiều khi việc chỉ đạo của HĐQT, của Chủ tịch HĐQT còn chưa được triển khai một cách thiết thực, hiệu quả.
- + Ban giám đốc, Ban kiểm soát còn thụ động, đôi lúc trách nhiệm còn hạn chế trong việc thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT đề ra một số nhiệm vụ, phương hướng hoạt động trong năm 2021 như sau:

1. Năm 2020 là năm cuối của nhiệm kỳ Đại hội đồng cổ đông lần thứ Nhất, trong năm 2021 nhiệm vụ của HĐQT là phải tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐQT.

2. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 dự kiến trong quý II/2021. Duy trì việc SXKD một cách an toàn (đặc biệt là đối với con người và chất lượng nước sạch trong thời gian đại dịch Covid-19 bùng phát tại nước ta). Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành trong việc chung tay phòng chống đại dịch Covid-19 và sự ổn định SXKD có hiệu quả sau khi đại dịch đi qua.

3. Chỉ đạo triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 một cách cụ thể, hiệu quả, thường xuyên giám sát, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban giám đốc, Ban kiểm soát cũng như toàn thể các phòng ban, bộ phận trong Công ty một cách đồng bộ nhất quán. Phấn đấu thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD mà Đại hội đề ra.

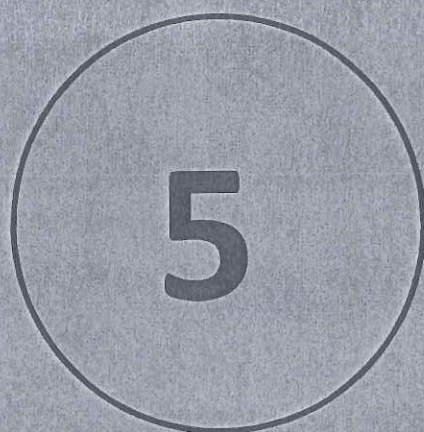
4. Tập trung chỉ đạo việc nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước đáp ứng niềm tin của khách hàng, tạo lợi thế cạnh tranh trong sản xuất cấp nước giữa các đơn vị cùng kinh doanh mặt hàng nước sạch trên địa bàn.

5. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định trong hệ thống quy chế quản lý nội bộ, quản trị doanh nghiệp phù hợp với các quy định của Nhà nước và đặc thù của doanh nghiệp.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ, tạo điều kiện tốt nhất để Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban, bộ phận trong quá trình chỉ đạo, tổ chức SXKD thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Chú trọng công tác đánh giá hiệu quả đầu tư, quy trình chỉ đạo SXKD và việc sử dụng vốn và các nguồn lực khác.

7. Tăng cường công tác quan hệ với các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông lớn, cung cấp đầy đủ thông tin tới các cổ đông một cách đầy đủ, kịp thời và minh bạch theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật với công ty đại chúng và các quy định pháp luật liên quan, trong quá trình SXKD và các công tác khác. Đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN & CƠ CẤU HĐQT

Họ & tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Hướng Xuân Công	Chủ tịch HĐQT	225.000	1,24 %
Trần Đăng Điều	Thành viên HĐQT	100.100	0,55 %
Lê Ngọc Duyên	Thành viên HĐQT	56.200	0,31 %
Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	66.600	0,37 %

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2020

Về chức năng nhiệm vụ quản trị chung theo Điều lệ

HĐQT đã bám sát các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế để chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty. Năm 2020, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng tháng với sự tham dự mở rộng của Ban kiểm soát, Ban giám đốc và họp với các phòng ban chuyên môn để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các nội dung họp và lấy ý kiến như sau:

+ Thông qua các kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021;

+ Kiểm tra Báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm;

+ Ban hành bổ sung các quy định quản trị nội bộ;

+ Quyết định phê duyệt dự toán và kết quả đấu thầu các gói thầu mua sắm thiết bị, vật tư phục vụ việc SXKD trong năm theo thẩm quyền trên cơ sở đề xuất của Ban giám đốc.- Quyết định đầu tư một số hạng mục công trình phục vụ cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh tổng giá trị 27 tỷ đồng,

Cụ thể:

1. Xây dựng, cải tạo mạng lưới cấp nước, đường ống, giá trị 26 tỷ đồng

- Đường ống CN dọc đường 293 vào thôn Văn Sơn đến ngã tư đường vào lãng Chỗ, giá trị 500 triệu đồng

- Đường ống CN bổ sung Song mai từ trạm Bơm TA đến cầu treo bên Tổng, giá trị 07 tỷ đồng

- Lắp đặt đồng hồ tổng, giá trị 05 tỷ đồng

- Thay thế ống thép tráng kẽm bằng ống HDPE trên mạng cấp nước TP Bắc Giang, thay thế đồng hồ cũ D15, giá trị 10 tỷ đồng

- Tuyến ống D 200 cấp nước cụm Công nghiệp Khai Hồng - Lục Nam, giá trị 3,5 tỷ đồng.

2. Mua vật tư dự phòng sửa chữa tại Nhà máy, giá trị 01 tỷ đồng.

Công tác giám sát đối với ban điều hành:

- HĐQT thực hiện nghiêm túc đầy đủ chức năng đại diện chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc và toàn bộ các phòng ban, bộ phận trong Công ty.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD và các công tác khác đảm bảo sự hiệu quả, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế tại Công ty.

- Chủ động cho ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn kịp thời tạo điều kiện cho việc chỉ đạo, tổ chức SXKD của Ban giám đốc và các phòng ban, bộ phận.

Công tác quản lý đầu tư:

HDQT quyết định phê duyệt các hạng mục đầu tư tại khu sản xuất và phát triển mở rộng mạng lưới đường ống, phát triển khách hàng tại các khu vực mà Công ty có khả năng kinh doanh nước sạch. Trên cơ sở phân tích, biểu quyết của các thành viên HDQT theo sự đề xuất của Ban giám đốc phục vụ việc SXKD thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm và các công việc phát sinh khác theo thực tiễn.

Công tác quản lý tài chính:

Hoạt động quản lý tài chính luôn được HDQT chú trọng đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai đúng theo các quy định của pháp luật, lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Việc quản lý công tác tài chính được đánh giá trên cơ sở kiểm soát thường xuyên của Ban kiểm soát Công ty và các ý kiến đánh giá của Kiểm toán độc lập trên cơ sở Báo cáo soát xét giữa năm và Báo cáo kiểm toán năm tài chính.

Công tác quan hệ với cổ đông:

- HDQT đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp các tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của pháp luật.
- Ban hành quy chế công bố thông tin và thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin trên các phương tiện truyền thông theo quy định.
- Tất cả những quyền lợi của cổ đông theo quy định của Điều lệ, pháp luật và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đều được nghiêm túc thực hiện.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hiện tại, trong cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

TIÊU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay không có các tiêu ban trực thuộc.

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HDQT

STT	Số Nghị Quyết	Thời gian	Nội dung
1	02/QĐ-HDQT-NSBG	05/02/2020	Quyết định của HDQT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý nội bộ.
2	03/NQ-HDQT-NSBG	27/02/2020	Nghị quyết của HDQT về việc Thông qua tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
3	07/NQ-HDQT-NSBG	24/03/2020	Nghị quyết HDQT về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
4	10/NQ-HDQT-NSBG	15/04/2020	Nghị quyết của HDQT về việc hủy danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 20/03/2020 về thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2020
5	12/NQ-HDQT-NSBG	06/05/2020	Nghị quyết HDQT về việc thông qua tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
6	19/NQ-HDQT-NSBG	29/06/2020	Nghị quyết HDQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020
7	20/NQ-HDQT-NSBG	30/06/2020	Nghị quyết HDQT về việc thanh toán cổ tức năm 2019 cho Cổ đông của Công ty
8	23/NQ-HDQT-NSBG	28/09/2020	Nghị quyết HDQT về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN & CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

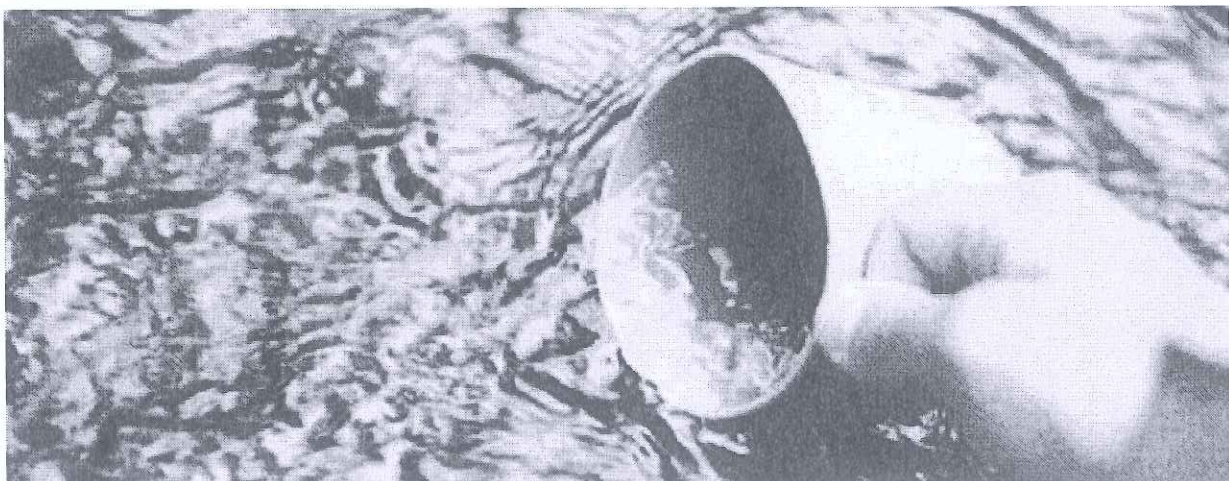
Họ & tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng Ban Kiểm soát	35.000	0,19 %
Vũ Thị Thúy	Thành viên BKS	30.000	0,17 %
Hoàng Thị Thảo	Thành viên BKS	13.000	0,07 %

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2020

Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể:

- Ban kiểm soát tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư của Công ty;
- Kiểm tra, rà soát Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2020, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt được, có phân tích nguyên nhân cụ thể.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.
- Ban kiểm soát Công ty đã kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty.
- Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2020, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập đúng quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Qua thời gian hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban kiểm soát nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh do Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

Công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban điều hành trong năm

Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý trong năm 2020 đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, cụ thể:

- HĐQT đã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ kịp thời. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty.
- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Chủ động nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư. Công tác thu hồi công nợ của khách hàng kịp thời, đầy đủ. Công tác thanh toán nợ cho các nhà cung cấp đúng hạn, khả năng thanh toán nhanh tốt, hệ số nợ hợp lý.
- Công ty quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước: Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định.

Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mục tiêu kế hoạch chính năm 2020

Về quản lý tài sản

Công ty đã thực hiện quản lý và theo dõi tài sản cố định chi tiết theo từng loại tài sản, thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định. Cuối năm thực hiện kiểm kê và lập biên bản kiểm kê chi tiết, đầy đủ.

- Giá trị nguyên giá TSCĐ đến ngày 31/12/2020: 285.398.413.068đ
- Số khấu hao lũy kế đến ngày 31/12/2020: 202.534.596.823đ
- Giá trị còn lại theo sổ sách đến ngày 31/12/2020: 82.863.816.245đ

Về quản lý công nợ:

- Công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2020: Công nợ được theo dõi chặt chẽ, cụ thể theo từng đối tượng, thời hạn thanh toán.

- Đối với nợ phải thu: **23.592.666.450đ**, trong đó bao gồm:

+ Phải thu tiền nước, tiền công trình, thu khác:	736.498.033đ
+ Tiền ứng trước cho nhà cung cấp, nhà thầu:	21.935.034.017đ
+ Tiền tạm ứng công tác, phải thu ngắn hạn khác:	1.123.381.400đ
+ Phải thu ngắn hạn khó đòi:	(202.247.000đ)

- Đối với nợ phải trả: **33.584.142.291đ**, trong đó bao gồm:

+ Phải trả người bán ngắn hạn:	6.233.788.334đ
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn:	30.000.000đ
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:	1.157.048.251đ
+ Phải trả NLD (Thuởng tết và các khoản khác):	14.134.008.000đ
+ CP phải trả ngắn hạn:	14.483.145.250đ
+ Phải trả nhà cung cấp, phải trả khác:	169.000.000đ
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020:	2.377.152.456đ

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

STT	Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2019	Đơn vị: đồng
				TH 2020/ TH 2019 %
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	158.219.083.884	155.536.261.737	101,7
	Doanh thu HĐTC	5.199.178.732	5.273.409.051	98,5
	Thu nhập khác	1.175.644.193	1.061.178.099	110,7
	DT thuần về bán hàng và dịch vụ	151.844.260.959	149.201.674.587	101,7
2	Tổng chi phí	147.028.885.034	148.451.142.114	99
	Giá vốn hàng bán	101.170.605.315	99.457.725.920	101,7
	Chi phí bán hàng	30.326.724.015	34.507.916.673	87,8
	Chi phí quản lý DN	15.518.161.372	14.417.203.006	107,6
	Chi phí hoạt động TC	0	0	
	Chi phí khác	13.394.332	68.296.515	19,6
3	Lợi nhuận trước thuế	11.190.198.850	7.085.119.623	157,9
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.568.503.046	1.527.473.736	102,6
	Lợi nhuận sau thuế	9.621.695.804	5.557.645.887	173,1
4	Nộp NSNN	13.838.486.462	15.038.444.785	92

Quỹ tiền lương thực hiện: **44.541.764.900đ**

Trong năm 2020, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của Công ty.

Công tác đầu tư

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của Thành phố Bắc Giang. Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị là 31,6 tỷ đồng, kết quả đạt 27 tỷ đồng đạt 85,44% kế hoạch năm.

Cụ thể:

- Xây dựng, cải tạo mạng lưới cấp nước, đường ống, giá trị 26 tỷ đồng
 - Đường ống CN dọc đường 293 vào thôn Văn Sơn đến ngã tư đường vào làng Chỗ, giá trị 500 triệu đồng
 - Đường ống CN bổ sung Song mai từ trạm Bơm TA đến cầu treo bến Tổng, giá trị 07 tỷ đồng
 - Lắp đặt đồng hồ tổng, giá trị 05 tỷ đồng
 - Thay thế ống thép tráng kẽm bằng ống HDPE trên mạng cấp nước TP Bắc Giang, thay thế đồng hồ cũ D15, giá trị 10 tỷ đồng
 - Tuyến ống D 200 cấp nước cụm Công nghiệp Khai Hồng - Lục Nam, giá trị 3,5 tỷ đồng.
- Mua vật tư dự phòng sửa chữa tại Nhà máy, giá trị 01 tỷ đồng.

Quan hệ cổ đông

Đánh giá chung: Trong năm 2020, với nỗ lực của HĐQT, Ban Giám đốc và sự đồng thuận của CBCNV, Công ty đã hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu đặt ra.

Về công tác kế toán và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán

Công tác kế toán

Công ty quản lý và hạch toán công tác kế toán tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC

Giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2020, HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhiệm vụ chung

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- Trong năm 2021 Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo điều lệ của Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, lấy ngăn ngừa mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

Nhiệm vụ cụ thể năm 2021

- Tổ chức họp định kỳ, phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành và SXKD của Công ty.
- Kiểm soát tình hình SXKD hằng năm của Công ty đã được Đại hội cổ đông phê chuẩn, soát xét Báo cáo tài chính hằng năm.

GIAO DỊCH, THÙ LAO

Mức chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS và thư ký được chi trả theo mức phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, tại Nghị quyết số 17/NQ-ĐHCĐTN-NSBG ngày 28 tháng 6 năm 2020, về việc thông qua phương án trả thù lao không chuyên trách của thành viên HĐQT, BKS, thư ký.

Mức chi trả cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT:	2,0 triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát:	1,2 triệu đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát:	1,0 triệu đồng/ tháng
- Thư ký Công ty:	1,0 triệu đồng/ tháng

6

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đối với khách hàng

- Cung cấp các sản phẩm chất lượng

Đối với cổ đông

- Thực hiện công bố thông tin công khai minh bạch
- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông
- Đảm bảo cổ tức ổn định bền vững

Đối với nhà nước

- Tuân thủ chính sách nhà nước trong hoạt động kinh doanh
- Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thuế

Đối với người lao động

- Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh
- Đảm bảo sức khỏe và điều kiện làm việc an toàn với người lao động
- Chăm lo đời sống tinh thần của người lao động

Đối với cộng đồng xã hội

- Chia sẻ chung tay với các hoạt động cộng đồng
- Có trách nhiệm với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội

Đối với môi trường

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về môi trường

ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM VÌ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ban Lãnh đạo Công ty hiểu rằng, con người là nhân tố quyết định thành bại của doanh nghiệp. Trong thời gian qua, Công ty đã nỗ lực hết sức mình để tạo ra một môi trường làm việc tốt, bảo đảm quyền lợi cho CBCNV, tuân thủ quy định của pháp luật về người lao động. Công ty luôn áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động, nhất là đối với những lao động có kinh nghiệm và thâm niên lâu dài tại Công ty.

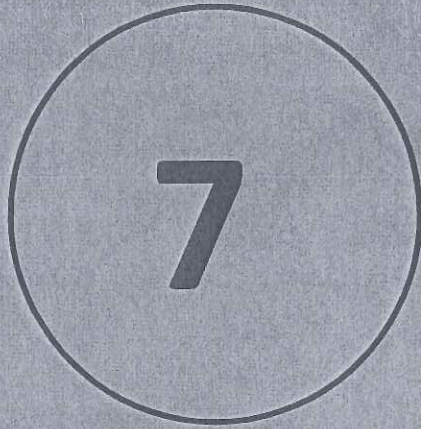
Các chính sách về lao động của Công ty:

Căn cứ vào chế độ về tiền lương do Nhà nước quy định.

Việc trả lương, thưởng thực hiện theo quy chế trả lương, thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.

- Thực hiện mua BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước. Về tiền thưởng: theo quy định của nhà nước và quy chế của Công ty.
- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.
- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động và các chính sách của Công ty.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tại địa chỉ Website: bacgiangwsc.com.vn.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Hương Xuân Công

